

QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
1	Quy trình yêu cầu thi hành án dân sự	QT.NV.01	
2	Quy trình nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án	QT.NV.02	
3	Quy trình yêu cầu thay đổi Chấp hành viên	QT.NV.03	
4	Quy trình đề nghị miễn, giảm phí thi hành án	QT.NV.04	
5	Quy trình đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án	QT.NV.05	
6	Quy trình xác nhận kết quả thi hành án	QT.NV.06	
7	Quy trình giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự	QT.GQKN.01	
8	Quy trình giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự (lần 1)	QT.GQKN.02	
9	Quy trình giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự (lần 2)	QT.GQKN.03	

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

MÃ HIỆU : QT.NV.01
LẦN BAN HÀNH : 01
NGÀY BAN HÀNH : 29/6/2021

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Phan Thị Hương	Hoàng Trung Hưng	Lương Văn Sương
Chữ ký			
Chức vụ	Thư ký thi hành án	Chánh văn phòng	Cục trưởng



CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN	QUY TRÌNH YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.NV.01
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	2/6

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN	QUY TRÌNH YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.NV.01
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	4/6

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất trách nhiệm, trình tự, thủ tục việc yêu cầu thi hành án dân sự.

2. PHẠM VI

Quy trình được áp dụng đối với đương sự (*tổ chức, cá nhân*) có nhu cầu yêu cầu thực hiện việc thi hành án dân sự. Thẩm tra viên, Thư ký, Chấp hành viên (phụ trách hồ sơ) chịu trách nhiệm tham mưu chính. Công chức phụ trách bộ phận một cửa (*Văn thư, công chức tiếp dân*) có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án dân sự

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; - Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; - Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỀN BIÊN	QUY TRÌNH YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.NV.01
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	5/6

	số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.			
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	- Đơn yêu cầu thi hành án	x		
	- Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành	x		
	- Giấy ủy quyền (nếu có)	x		
	- Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu		x	
5.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
5.4	Thời gian xử lý			
	05 ngày làm việc			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận một cửa			
5.6	Lệ phí			
	Không			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ yêu cầu thi hành án tại Bộ phận một cửa - Kê khai thông tin hồ sơ yêu cầu thi hành án tại Cổng hỗ trợ trực tuyến thi hành án dân sự	Đương sự/ người được ủy quyền	Giờ hành chính	Đơn yêu cầu BM.NV.01.01
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu nhận đơn BM.NV.01.02
B3	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng/Thẩm tra viên	Bộ phận một cửa	½ ngày	

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN	QUY TRÌNH YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.NV.01
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	6/6

B4	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ yêu cầu thiếu tài liệu, cần bổ sung, sửa đổi tài liệu, thì có văn bản yêu cầu người nộp hồ sơ cung cấp, bổ sung, sửa đổi tài liệu. - Trường hợp người yêu cầu không có quyền yêu cầu, vụ việc không thuộc thẩm quyền của cơ quan THADS, hết thời hiệu thi hành án thì có văn bản thông báo cho người yêu cầu thi hành án biết việc từ chối yêu cầu thi hành án. - Trường hợp hồ sơ yêu cầu đầy đủ thủ tục, đúng quy định thì ban hành Quyết định thi hành án 	Thẩm tra viên Văn phòng, Thủ trưởng cơ quan THADS	½ ngày	<p>Văn bản thông báo cho người yêu cầu thi hành án</p> <p>Quyết định thi hành án BM.NV.01.03</p>
B5	Trả kết quả thực hiện theo Quy trình hỗ trợ yêu cầu thi hành án trực tuyến.	Bộ phận một cửa/ cá nhân, tổ chức	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ yêu cầu thi hành án đã được giải quyết - Nộp hồ sơ giấy đối với trường hợp trực tuyến và nhận Quyết định thi hành án

6. BIỂU MẪU

<i>TT</i>	<i>Mã hiệu</i>	<i>Tên Biểu mẫu</i>
1	BM.NV.01.01	Đơn yêu cầu thi hành án
2	BM.NV.01.02	Phiếu nhận đơn
3	BM.NV.01.03	Quyết định thi hành án theo yêu cầu

7. HỒ SƠ CÀN LƯU

<i>TT</i>	<i>Hồ sơ lưu</i>
1.	Hồ sơ yêu cầu thi hành án
2.	Quyết định thi hành án theo yêu cầu

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN	QUY TRÌNH YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.NV.01
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	7/6

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU THI HÀNH ÁN

Kính gửi: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên

Họ và tên người yêu cầu thi hành án (trường hợp ủy quyền phải có giấy ủy quyền và một trong các giấy tờ sau đây: căn cước công dân; chứng minh nhân dân; hộ chiếu; giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đề nghị cư trú)
địa chỉ:

Họ và tên người được thi hành án
địa chỉ:

Họ và tên người phải thi hành án
địa chỉ:

1. Nội dung yêu cầu thi hành án:

.....
.....
.....
.....

2. Thông tin về tài sản hoặc điều kiện thi hành của người phải thi hành án (nếu có)

.....
.....
.....

3. Các tài liệu kèm theo

- Bản án, Quyết định sốngày ...thángnăm của
- Tài liệu thông tin về tài sản hoặc điều kiện thi hành của người phải thi hành án (nếu có).
- Tài liệu có liên quan khác

..... ngày tháng năm 20.....

Người yêu cầu thi hành án
(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/PNĐ-CTHADS

Điện Biên, ngày.....tháng.....năm 20....

PHIẾU NHẬN ĐƠN

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên

Nhận đơn của ông (bà):

Địa chỉ:

Nội dung đơn:

.....
.....
.....
.....

Các tài liệu kèm theo:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

NGƯỜI NỘP
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Số:/QĐ-CTHADS

Điện Biên, ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án theo yêu cầu

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số ngàythángnăm của.....
.....;

Căn cứ Quyết định về việc ủy thác thi hành án số.....ngày.....tháng.....
năm..... của (nếu có)

Xét yêu cầu thi hành án của:.....
địa chỉ:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....

Các khoản phải thi hành:
.....
.....
.....

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN

MÃ HIỆU : QT.NV.02
LẦN BAN HÀNH : 01
NGÀY BAN HÀNH : 29/6/2021

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Lê Văn Tâm	Đoàn Trọng Ngôn	Lường Văn Sương
Chữ ký			 
Chức vụ	Thư ký thi hành án	Trưởng phòng NV&TCTHADS	Cục trưởng

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	2/9

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIÊN BIÊN	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	4/9

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất trách nhiệm, thời gian thực hiện, trình tự, cách thức nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án.

2. PHẠM VI

Quy trình áp dụng đối với: Thủ trưởng, các Phó Thủ trưởng được phân công, Chấp hành viên, Kế toán, văn thư, đương sự trong vụ việc thi hành án; các phòng có liên quan gồm: Phòng Nghiệp vụ & Tổ chức thi hành án, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Bộ phận 1 cửa.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự;
- Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự;
- Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án dân sự

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỀN BIÊN	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	5/9

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;</p> <p>- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;</p> <p>- Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự;</p> <p>- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự;</p> <p>- Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự.</p>		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án hoặc Biên bản thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án hoặc biên bản giải quyết việc thi hành án ghi nhận sự thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án;	x	
	2. Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu.		x
5.3	Số lượng hồ sơ		

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỀN BIÊN	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	6/9

	01 bộ
5.4	Thời gian xử lý
	Theo quy định
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả
	Bộ phận 1 cửa
5.6	Lệ phí
	Mức phí thi hành án dân sự phải nộp theo quy định tại Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự
5.7	Quy trình xử lý công việc

QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án	Người được thi hành án/ Người được ủy quyền	Giờ hành chính	Đơn đề nghị BM.NV.02.01
	Nộp biên bản thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án			Biên bản thỏa thuận BM.NV.02.02
	Nộp biên bản giải quyết việc thi hành án ghi nhận sự thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án			Biên bản giải quyết BM.NV.02.03
B2	Tiếp nhận hồ sơ và phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu nhận đơn BM.NV.02.04
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Cục	01 ngày	

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH DIỆN BIÊN	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	7/9

B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đúng quy định, cần sửa chữa, bổ sung, thông báo cho người được thi hành án không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.	Chấp hành viên	03 ngày	Văn bản thông báo cho người được thi hành án
B5	Chuẩn bị hồ sơ báo cáo Lãnh đạo phòng trình Lãnh đạo Cục về việc người được thi hành án đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án và phương án giải quyết tiếp theo	Chấp hành viên	02 ngày	
B6	Duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo Cục	02 ngày	
B7	Thông báo cho người phải thi hành án về việc người được thi hành đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án Thông báo cho người được thi hành án, người phải thi hành án về việc bàn giao tài sản cho người được thi hành án theo thỏa thuận để trừ vào tiền được thi hành án	Chấp hành viên	02 ngày	Thông báo nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án BM.NV.02.05
B8	Ghi nhận ý kiến của người phải thi hành án. Trường hợp người phải thi hành án không nhất trí thì có quyền nộp đủ số tiền thi hành án và chi phí thi hành án để lấy lại tài sản đưa ra bán đấu giá	Người được thi hành án, người phải thi hành án/ người được ủy quyền	30 ngày	Biên bản giải quyết BM.NV.02.03
B9	Xử lý thông tin, yêu cầu của người được thi hành án, người	Chấp hành viên	03 ngày	

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH DIỆN BIÊN	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	8/9

	<p>phải thi hành án</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu nhất trí giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án thì lên phương án giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án; - Nếu người phải thi hành án không nhất trí mà không nộp đủ số tiền thi hành án, chi phí thi hành án thì thông báo cho người được thi hành án đã có đơn đề nghị nhận tài sản của người phải thi hành án để trừ vào nghĩa vụ thi hành án phải thực nộp các khoản theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 7 Thông tư số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 và tiến hành thu; - Xây dựng phương án giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án. 			
B10	Phê duyệt phương án giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào số tiền được thi hành án	Lãnh đạo Cục	03 ngày	
B11	Giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án	Chấp hành viên	Thời gian theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế	
B12	Thu phí thi hành án dân sự	Chấp hành viên, Người được thi hành án	Sau khi nhận tài sản	Biên lại thu phí Quyết định thu phí BM.NV.02.06

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH DIỆN BIÊN	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	9/9

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM.NV.02.01	Đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án
2.	BM.NV.02.02	Biên bản thỏa thuận về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án
3.	BM.NV.02.03	Biên bản giải quyết thi hành án dân sự
4.	BM.NV.02.04	Phiếu nhận đơn
5.	BM.NV.02.05	Thông báo về đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án
6.	BM.NV.02.06	Quyết định thu phí TIIADS

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án
2.	Biên bản thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án
3.	Biên bản giao tài sản
4.	Quyết định thu phí
5.	Biên lại thu phí

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Về việc nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án

Kính gửi: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên

Họ và tên người đề nghị (trường hợp ủy quyền phải có giấy ủy quyền và một trong các giấy tờ sau đây: căn cước công dân; chứng minh nhân dân; hộ chiếu; giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đề nghị cư trú).....

Địa chỉ:

Họ và tên người được thi hành án
địa chỉ:

Họ và tên người phải thi hành án
địa chỉ:

Căn cứ Thông báo số.....ngày tháng.....nămcủa Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự về việc không có người tham gia đấu giá, trả giá hoặc bán đấu giá không thành, đề nghị:

1. Nội dung đề nghị:

.....
.....
.....
.....

2. Lý do:

.....
.....
.....

3. Các tài liệu kèm theo

- Quyết định thi hành án số.....ngày ...thángnăm của
- Tài liệu có liên quan khác

.....

..... ngày tháng năm 20.....

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc thoả thuận thi hành án

Hôm nay, vào hồi.....giờ.....ngày.....thángnăm....., tại:.....

.....
Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm.....
của

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày.....tháng
năm.....của Cục Thi hành án dân sự

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Với sự tham gia của:

Ông (bà):, chức vụ:

Ông (bà):....., chức vụ:.....

.....
.....
Lập biên bản thoả thuận thi hành án giữa các đương sự gồm:

Bên được thi hành án, ông (bà):
địa chỉ:

Bên phải thi hành án, ông (bà):
địa chỉ:

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan (nếu có).....
địa chỉ:

Nội dung thoả thuận của các đương sự:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Thời hạn thực hiện thoả thuận:.....

Hậu quả pháp lý đối với việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng
nội dung đã thoả thuận.....

.....
.....
Biên bản lập xong hồi.....giờ.....cùng ngày, lập thànhbản, đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất trí, ký tên.

CHẤP HÀNH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN.....

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI, NGHĨA

VỤ LIÊN QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ý kiến của cơ quan thi hành án dân sự:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ông (bà):.....cam đoan lời trình bày trên đúng sự thật. Trong trường hợp có sai sót, ông (bà)..... chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Biên bản lập xong hồi.....giờ.....cùng ngày, lập thànhbản, đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất trí, ký tên.

CHẤP HÀNH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

DẠI DIỆN.....
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI DƯỢC THI HÀNH ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/PNĐ-CTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

PHIẾU NHẬN ĐƠN

Cục Thi hành án dân sự

Nhận đơn của ông (bà):

địa chỉ:

Nội dung đơn:

.....

.....

.....

Các tài liệu kèm theo:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI NỘP
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Số:/TB-CTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

THÔNG BÁO

Về việc người được thi hành án nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án

Kính gửi: (người phải thi hành án).....

Căn cứ khoản 2 Điều 104 Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngàytháng năm của Cục Thi hành án dân sự

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số..... ngày..... tháng năm của Cục Thi hành án dân sự

Căn cứ Thông báo về việc không có người tham gia đấu giá, trả giá hoặc bán đấu giá không thành ngàytháng.....năm 20... của

Căn cứ Đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào số tiền thi hành án ngày.....tháng.....năm 20.... của

Ông (bà):địa chỉ:.....

Đồng ý nhận các tài sản đã kê biên sau để trừ vào số tiền được thi hành án:

1-.....

2-

3

Trong thời hạn 30 ngày nếu người phải thi hành án không nộp đủ tiền thi hành án và chi phí thi hành án để lấy lại tài sản thì Chấp hành viên sẽ giao tài sản cho người được thi hành án.

Vậy, thông báo để.....biết./.

CHẤP HÀNH VIÊN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện KSND.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-CTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC thu phí thi hành án dân sự

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 60 Luật Thi hành án dân sự; Điều 5, Điều 6 Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....nămcủa Tòa án nhân dân.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày.....tháng.....năm của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự

Căn cứ kết quả thi hành án của:thực nhận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu tiền phí thi hành án của:
địa chỉ:.....

Số tiền phải thu là:
(Bằng chữ)

Điều 2., Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
YÊU CẦU THAY ĐỔI CHẤP HÀNH VIÊN

MÃ HIỆU : QT.NV.03
LẦN BAN HÀNH : 01
NGÀY BAN HÀNH : 29/6/2021

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Lê Văn Tâm	Đoàn Trọng Ngôn	Lương Văn Sương
Chữ ký			 
Chức vụ	Thư ký thi hành án	Trưởng phòng NV&TCTHADS	Cục trưởng

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN	QUY TRÌNH YÊU CẦU THAY ĐỔI CHẤP HÀNH VIỆN	Mã hiệu:	QT.NV.03
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	2/6

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1. MỤC ĐÍCH**
- 2. PHẠM VI**
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**
- 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**
- 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**
- 6. BIỂU MẪU**
- 7. HỒ SƠ CẦN LƯU**

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN	QUY TRÌNH YÊU CẦU THAY ĐỔI CHẤP HÀNH VIÊN	Mã hiệu:	QT.NV.03
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	4/6

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện yêu cầu thay đổi Chấp hành viên.

2. PHẠM VI

Quy trình được áp dụng đối với: Cục trưởng, các Phó cục trưởng được phân công, Chấp hành viên, đương sự trong vụ việc thi hành án; các phòng có liên quan gồm: Phòng Nghiệp vụ & Tổ chức thi hành án, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Bộ phận 1 cửa.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án dân sự

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN	QUY TRÌNH YÊU CẦU THAY ĐỔI CHẤP HÀNH VIÊN	Mã hiệu:	QT.NV.03
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	5/6

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; - Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự. 		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Đơn đề nghị thay đổi Chấp hành viên; giấy ủy quyền (nếu có)	x	
	2. Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu		x
	3. Bản án, Quyết định thi hành án		x
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
5.4	Thời gian xử lý		
	05 ngày làm việc		
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Bộ phận 1 cửa		
5.6	Lệ phí		
	Không		
5.7	Quy trình xử lý công việc		
QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC			

CỤC THI HÀNH AN DÂN SỰ TỈNH ĐIỀN BIÊN	QUY TRÌNH YÊU CẦU THAY ĐỔI CHẤP HÀNH VIÊN	Mã hiệu:	QT.NV.03
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	6/6

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ đề nghị thay đổi Chấp hành viên	Đương sự/ người được ủy quyền	Giờ hành chính	Đơn đề nghị BM.NV.03.01
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu nhận đơn BM NV 03 02
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn/ Chấp hành viên	Bộ phận một cửa	01 ngày	
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp yêu cầu thay đổi Chấp hành viên không có căn cứ, có văn bản trả lời cho người có yêu cầu về việc không có căn cứ thay đổi Chấp hành viên. - Trường hợp, yêu cầu thay đổi Chấp hành viên có căn cứ thì xem xét, ra quyết định thay đổi Chấp hành viên	Lãnh đạo Cục	03 ngày	Công văn phúc đáp Quyết định thay đổi Chấp hành viên
B5	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	01 ngày	Công văn phúc đáp hoặc Quyết định thay đổi Chấp hành viên

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM.NV.03.01	Đơn đề nghị thay đổi Chấp hành viên
2.	BM.NV.03.02	Phiếu nhận đơn

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Đơn đề nghị thay đổi chấp hành viên
2.	Quyết định thay đổi Chấp hành viên
3.	Văn bản phúc đáp đương sự/ người được ủy quyền

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN

MÃ HIỆU : QT.NV.04
LẦN BAN HÀNH : 01
NGÀY BAN HÀNH : 29/6/2021

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Lê Văn Tâm	Đoàn Trọng Ngôn	Lương Văn Sương
Chữ ký			 
Chức vụ	Thư ký thi hành án	Trưởng phòng NV&TCTHADS	Cục trưởng

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.04
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	2/8

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIÊN BIÊN	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.04
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	4/8

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất trách nhiệm, thời gian thực hiện, trình tự, cách thức miễn, giảm phí thi hành án dân sự.

2. PHẠM VI

Quy trình áp dụng đối với: Cục trưởng, các Phó cục trưởng được phân công, Chấp hành viên, Kế toán, văn thư, đương sự trong vụ việc thi hành án; các phòng có liên quan gồm: Phòng Nghiệp vụ & Tổ chức thi hành án; Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Bộ phận 1 cửa

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự;
- Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án dân sự

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỀN BIÊN	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.04
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	5/8

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;</p> <p>- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;</p> <p>- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự;</p> <p>- Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự.</p>		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Đơn đề nghị miễn hoặc giảm phí thi hành án dân sự; giấy ủy quyền (nếu có)	x	
	<p>2. Tài liệu có liên quan chứng minh điều kiện miễn phí thi hành án dân sự bao gồm 1 trong những điều kiện sau:</p> <p>- Được hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng;</p> <p>- Thuộc diện neo đơn được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận; thuộc diện tàn tật hoặc ốm đau kéo dài có tóm tắt hồ sơ bệnh án được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp huyện trở lên xác nhận;</p> <p>- Người được thi hành án xác minh chính xác sau khi cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 44a Luật Thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự xử lý được tài sản để thi hành án.</p>	x	
	<p>3. Tài liệu có liên quan chứng minh điều kiện giảm phí thi hành án dân sự bao gồm 1 trong những điều kiện sau:</p> <p>- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc xác nhận người có</p>	x	

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIÊN BIÊN	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.04
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	6/8

	<p>khó khăn về kinh tế thuộc chuẩn hộ nghèo;</p> <p>- Người được thi hành án xác minh chính xác khi yêu cầu thi hành án và cơ quan thi hành án dân sự xử lý được tài sản để thi hành án mà không phải áp dụng biện pháp cưỡng chế cầm huy động lực lượng, trừ trường hợp tài sản đã được xác định trong bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài thương mại;</p> <p>- Người được thi hành án xác minh chính xác khi yêu cầu thi hành án và cơ quan thi hành án dân sự xử lý được tài sản để thi hành án nếu phải áp dụng biện pháp cưỡng chế cầm huy động lực lượng, trừ trường hợp tài sản đã được xác định trong bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài thương mại.</p>			
5.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
5.4	Thời gian xử lý			
	05 ngày làm việc			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận 1 cửa			
5.6	Lệ phí			
	Không			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp đơn đề nghị miễn, giảm phí THADS và tài liệu kèm theo chứng minh đủ điều kiện miễn, giảm phí THADS	Người được thi hành án/ Người được ủy quyền	Giờ hành chính	Đơn đề nghị BM.NV.04.01
B2	Tiếp nhận hồ sơ, ghi phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu nhận đơn BM.NV.04.02

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIÊN BIÊN	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.04
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	7/8

B3	Chuyển hồ sơ cho Cục trưởng /Phó cục trưởng phụ trách	Bộ phận một cửa	½ ngày	
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Cục	½ ngày	
B5	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp đơn, tài liệu chưa đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu bổ sung theo quy định - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.	Chấp hành viên	01 ngày	Công văn phúc đáp
B6	Chuẩn bị hồ sơ báo cáo Lãnh đạo phòng trình Lãnh đạo Cục về việc người phải nộp phí đề nghị miễn, giảm phí THADS	Chấp hành viên	½ ngày	
B7	Duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo Cục	½ ngày	
B8	Ban hành Quyết định miễn, giảm phí THADS	Thủ trưởng cơ quan THADS	01 ngày	Quyết định miễn, giảm phí THADS BM.NV.04.03
B9	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	1 ngày	Quyết định miễn, giảm phí THADS BM.NV.04.03

6. BIỂU MẪU

<i>TT</i>	<i>Mã hiệu</i>	<i>Tên Biểu mẫu</i>
1.	BM.NV.04.01	Đơn đề nghị miễn, giảm phí THADS
2.	BM.NV.04.02	Phiếu nhận đơn
3.	BM.NV.04.03	Quyết định miễn, giảm phí THADS của Cục THADS

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

<i>TT</i>	<i>Hồ sơ lưu</i>
1.	Đơn đề nghị miễn, giảm phí THADS
2.	Tài liệu chứng minh đủ điều kiện miễn, giảm phí THADS

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIÊN BIÊN	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.04
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	8/8

3.	Văn bản thông báo yêu cầu bổ sung tài liệu chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm THADS
4.	Quyết định miễn, giảm phí THADS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Về việc miễn, giảm phí thi hành án

Kính gửi: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên

Họ và tên người đề nghị (trường hợp ủy quyền phải có giấy ủy quyền và một trong các giấy tờ sau đây: căn cước công dân; chứng minh nhân dân; hộ chiếu; giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú):.....

Địa chỉ:

Họ và tên người được thi hành án
địa chỉ:

Họ và tên người phải thi hành án
địa chỉ:

1. Nội dung đề nghị miễn, giảm:

.....
.....
.....

2. Căn cứ đề nghị miễn, giảm:

.....
.....
.....

3. Các tài liệu kèm theo

- Quyết định thi hành án sốngày ...thángnăm của
- Tài liệu có liên quan

.....
..... ngày tháng năm 20.....

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

Số:/PNĐ-CTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

PHIẾU NHẬN ĐƠN

Cục Thi hành án dân sự

Nhận đơn của ông (bà):

địa chỉ:

Nội dung đơn:

.....

.....

.....

.....

Các tài liệu kèm theo:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI NỘP
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Số:/QĐ-CTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn, giảm phí thi hành án dân sự

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 60 Luật Thi hành án dân sự; Điều 7 Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....nămcủa.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày.....tháng....năm của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự

Căn cứ Quyết định về việc thu phí thi hành án dân sự số.....ngày.....thángnăm của.....;

Xét đơn xin miễn, giảm phí thi hành án của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm tiền phí thi hành án đối với:

....., địa chỉ:.....

Theo quy định của pháp luật, ông (bà) phải nộp:

Số tiền được miễn, giảm:.....(bằng chữ

Số tiền còn phải nộp:.....(bằng chữ

Điều 2.Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN

MÃ HIỆU : QT.NV.05

LẦN BAN HÀNH : 01

NGÀY BAN HÀNH : 29/6/2021

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Lê Văn Tâm	Đoàn Trọng Ngôn	Lương Văn Sương
Chữ ký			
Chức vụ	Thư ký thi hành án	Trưởng phòng NV&TCTHADS	Cục trưởng

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỖNG CHẾ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.05
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	2/8

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1. MỤC ĐÍCH**
- 2. PHẠM VI**
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**
- 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**
- 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**
- 6. BIỂU MẪU**
- 7. HỒ SƠ CẦN LƯU**

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIÊN BIÊN	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.05
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	4/8

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất trách nhiệm, thời gian thực hiện, trình tự, cách thức miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự.

2. PHẠM VI

Quy trình áp dụng đối với: Cục trưởng, các Phó cục trưởng được phân công, Chấp hành viên, Kế toán, văn thư, đương sự trong vụ việc thi hành án; các phòng có liên quan gồm: Phòng Nghiệp vụ & Tổ chức thi hành án, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Bộ phận 1 cửa.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

THIADS: Thi hành án dân sự

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỀN BIÊN	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.05
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	5/8

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;</p> <p>- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;</p> <p>- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.</p>		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Đơn đề nghị miễn hoặc giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự; Giấy ủy quyền (nếu có)	x	
	2. Tài liệu có liên quan chứng minh điều kiện miễn phí chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự: Thuộc diện gia đình chính sách, có công với cách mạng. Đương sự là gia đình chính sách, có công với cách mạng phải có giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp để chứng minh.	x	
	3. Tài liệu có liên quan chứng minh điều kiện giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự bao gồm 1 trong những điều kiện sau: - Có thu nhập không đảm bảo mức sinh hoạt tối thiểu để sinh sống bình thường hoặc bị lâm vào hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn kéo dài do thiên tai, hỏa hoạn. Việc xác định mức sinh hoạt tối thiểu của người phải thi hành án và người mà người đó có nghĩa vụ cấp dưỡng, nuôi dưỡng được căn cứ vào chuẩn hộ nghèo của từng địa phương nơi người đó cư trú, nếu địa phương chưa có quy định thì theo chuẩn hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo từng giai đoạn cụ thể.	x	

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIÊN BIÊN	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.05
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	6/8

	<p>Mức tiền tối thiểu để lại cho hoạt động sản xuất kinh doanh do Chấp hành viên ấn định căn cứ vào tính chất ngành, nghề kinh doanh; quy mô kinh doanh của người phải thi hành án và mức ấn định này có thể được điều chỉnh.</p> <p>- Thuộc diện neo đơn, tàn tật, ốm đau kéo dài.</p> <p>Đương sự có khó khăn về kinh tế, thuộc diện neo đơn thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú, sinh sống hoặc xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức nơi người đó nhận thu nhập.</p> <p>Đương sự bị tàn tật, ốm đau kéo dài phải có tóm tắt hồ sơ bệnh án được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp huyện trở lên xác nhận</p>			
5.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
5.4	Thời gian xử lý			
	05 ngày làm việc			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận 1 cửa			
5.6	Lệ phí			
	Không			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp đơn đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS và tài liệu chứng minh đủ điều kiện miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS	Đương sự/ Người được ủy quyền	Giờ hành chính	Đơn đề nghị BM.NV.05.01

CỤC THI HÀNH AN DÂN SỰ TỈNH ĐIỀN BIÊN	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.05
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	7/8

B2	Tiếp nhận hồ sơ và phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu nhận đơn BM.NV.05.02
B3	Chuyển hồ sơ cho Cục trưởng /Phó cục trưởng phụ trách	Bộ phận một cửa	½ ngày	
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Cục	½ ngày	
B5	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp đơn, tài liệu chưa đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu bổ sung theo quy định - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.	Chấp hành viên	01 ngày	Công văn phúc đáp
B6	Chuẩn bị hồ sơ báo cáo Lãnh đạo phòng trình Lãnh đạo Cục về việc đơng sự đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS	Chấp hành viên	½ ngày	
B7	Duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo Cục	½ ngày	
B8	Ban hành Quyết định miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS	Cục trưởng	01 ngày	Quyết định miễn, giảm chi phí BM.NV.05.03
B9	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	01 ngày	Quyết định miễn, giảm chi phí BM.NV.05.03

6. BIỂU MẪU

<i>TT</i>	<i>Mã hiệu</i>	<i>Tên Biểu mẫu</i>
1.	BM.NV.05.01	Đơn đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS
2.	BM.NV.05.02	Phiếu nhận đơn
3.	BM.NV.05.03	Quyết định miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS

7. HỒ SƠ CÀN LƯU

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.05
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	8/8

<i>TT</i>	<i>Hồ sơ lưu</i>
1.	Đơn đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS, Giấy ủy quyền (nếu có)
2.	Các tài liệu chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS
3.	Văn bản thông báo yêu cầu bổ sung tài liệu chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS
4.	Quyết định miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Về việc xét miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự

Kính gửi: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên

Họ và tên người đề nghị (trường hợp ủy quyền phải có giấy ủy quyền và một trong các giấy tờ sau đây: căn cước công dân; chứng minh nhân dân; hộ chiếu; giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú):.....

Địa chỉ:

Họ và tên người được thi hành án
địa chỉ:

Họ và tên người phải thi hành án
địa chỉ:

1. Nội dung đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án

.....
.....
.....
.....

2. Căn cứ đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án

.....
.....
.....

3. Các tài liệu kèm theo

- Quyết định thi hành án sốngày ...thángnăm của
- Quyết định cưỡng chế thi hành án sốngày ...thángnăm của
- Tài liệu có liên quan khác

..... ngày tháng năm 20.....

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/PNĐ-CTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

PHIẾU NHẬN ĐƠN

Cục Thi hành án dân sự

Nhận đơn của ông (bà):

Địa chỉ:

Nội dung đơn:

.....

.....

.....

.....

Các tài liệu kèm theo:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI NỘP
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Số:/QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng.... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 5 Điều 73 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....nămcủa Tòa án nhân dân.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày.... tháng....năm của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày.... tháng năm 200 ... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự

Căn cứ Quyết định về việc thu chi phí cưỡng chế thi hành án số.....ngày ...tháng.....năm 20....của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự

Xét đơn xin miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án của.....
....., địa chỉ:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm tiền chi phí cưỡng chế thi hành án cho.....

....., địa chỉ:.....

Theo quy định của pháp luật phải nộp:

Số tiền được miễn, giảm:.....(bằng chữ))

Số tiền còn phải nộp:.....(bằng chữ))

Điều 2.Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
XÁC NHẬN KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN

MÃ HIỆU : QT.NV.06
LẦN BAN HÀNH : 01
NGÀY BAN HÀNH : 29/6/2021

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Lê Văn Tâm	Đoàn Trọng Ngôn	Lương Văn Sương
Chữ ký			 
Chức vụ	Thư ký thi hành án	Trưởng phòng NV&TCTHADS	Cục trưởng

TỔNG CỤC THA DÂN SỰ CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN	QUY TRÌNH XÁC NHẬN KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.06
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	2/7

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TỔNG CỤC THA DÂN SỰ CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN	QUY TRÌNH XÁC NHẬN KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.06
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	4/7

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, thủ tục việc xác nhận kết quả thi hành án của cơ quan Thi hành án dân sự cấp tỉnh.

2. PHẠM VI

Quy trình được áp dụng đối với đương sự (*tổ chức, cá nhân*) có nhu cầu xác nhận kết quả thi hành án; Văn Phòng, Phòng Nghiệp vụ & Tổ chức thi hành án chịu trách nhiệm tham mưu chính; Bộ phận một cửa có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

THIADS: Thi hành án dân sự

TỔNG CỤC THA DÂN SỰ CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN	QUY TRÌNH XÁC NHẬN KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.06
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	5/7

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý			
	<p>- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;</p> <p>- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;</p> <p>- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.</p>			
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	- Đơn đề nghị xác nhận kết quả thi hành án	x		
	- Bản án, Quyết định của Tòa án		x	
	- Quyết định thi hành án của cơ quan THADS		x	
5.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
5.4	Thời gian xử lý			
	Trong thời hạn 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được yêu cầu của đương sự)			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận một cửa			
5.6	Lệ phí			
	Không			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	- Nộp hồ sơ đề nghị xác nhận	Cá nhân, tổ	Giờ hành	Đơn đề nghị

TỔNG CỤC THA DÂN SỰ CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN	QUY TRÌNH XÁC NHẬN KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.06
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	6/7

	kết quả thi hành án tại Bộ phận một cửa công - Kê khai thông tin đề nghị xác nhận kết quả thi hành án tại Cổng hỗ trợ trực tuyến thi hành án dân sự	chức	chính	BM.NV.06.01
B2	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp đủ hồ sơ thì ghi phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả - Trường hợp không đủ hồ sơ thì hướng dẫn thực hiện theo quy định	Bộ phận một cửa	½ ngày	- Phiếu nhận đơn BM.NV.06.02 - Cấp mã số hỗ trợ trực tuyến, nhận kết quả hỗ trợ trực tuyến
B3	Kiểm tra, rà soát Sổ thụ lý	- Bộ phận một cửa chuyển hồ sơ - Văn phòng Cục kiểm tra, rà soát	01 ½ ngày	
B4	Dự thảo xác nhận kết quả thi hành án		01 ngày	
	- Đối với hồ sơ thi hành dở dang	Văn phòng chuyển cho Phòng Nghiệp vụ & Tổ chức thi hành án		
	- Đối với hồ sơ thi hành xong đưa vào lưu trữ	Văn phòng đề xuất Thủ trưởng cơ quan rút hồ sơ lưu trữ		
B5	Duyệt hồ sơ, ký giấy xác nhận kết quả thi hành án.	Thủ trưởng cơ quan THADS	01 ngày	Giấy xác nhận kết quả thi hành án được ký, đóng dấu BM.NV.06.03

TỔNG CỤC THA DÂN SỰ CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN	QUY TRÌNH XÁC NHẬN KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.06
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	7/7

B6	Trả giấy xác nhận kết quả thi hành án cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận một cửa/ cá nhân, tổ chức	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu xác nhận kết quả thi hành án đã được giải quyết - Nộp hồ sơ giấy đổi với trường hợp trực tuyến và nhận giấy xác nhận kết quả
-----------	--	-----------------------------------	---------	---

6. BIỂU MẪU

<i>TT</i>	<i>Mã hiệu</i>	<i>Tên Biểu mẫu</i>
1.	BM.NV.06.01	Đơn đề nghị xác nhận kết quả thi hành án
2.	BM.NV.06.02	Phiếu nhận đơn
3.	BM.NV.06.03	Mẫu xác nhận kết quả thi hành án

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

<i>TT</i>	<i>Hồ sơ lưu</i>
1.	Đơn đề nghị xác nhận kết quả thi hành án
2.	Bản án, Quyết định của Tòa án
3.	Quyết định thi hành án của cơ quan THADS
4.	Giấy xác nhận kết quả thi hành án

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
VỀ VIỆC XÁC NHẬN KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN

Kính gửi: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên

Họ và tên người đề nghị (trường hợp ủy quyền phải có giấy ủy quyền và một trong các giấy tờ sau đây: căn cước công dân; chứng minh nhân dân; hộ chiếu; giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đề nghị cư trú):

.....Địa chỉ.....

Theo Bản án, Quyết định số ngàythángnăm của Tòa án và Quyết định thi hành án số..... ngày.....tháng..... năm của Cục Thi hành án dân sự..... thì ông (bà).....

địa chỉ:

Các khoản phải thi hành:

.....
.....

Các khoản đã thi hành được:

.....
.....

Các khoản chưa thi hành:

.....
.....

Đề nghị xác nhận:

.....
.....

Các tài liệu kèm theo:

- Bản án, Quyết định số ngày ...thángnăm của
- Quyết định thi hành án số..... ngày.....tháng..... năm của Cục Thi hành án dân sự.....
- Tài liệu có liên quan khác

..... ngày tháng năm 20.....

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

Số:/PNĐ-CTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

PHIẾU NHẬN ĐƠN

Cục Thi hành án dân sự

Nhận đơn của ông (bà):

địa chỉ:

Nội dung đơn:

.....
.....
.....
.....

Các tài liệu kèm theo:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

NGƯỜI NỘP
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Số:/GXN-CTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

GIẤY XÁC NHẬN KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN

Căn cứ Điều 53 Luật Thi hành án dân sự, Điều 37 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số ngàythángnăm của

Căn cứ Quyết định thi hành án số ngày ...tháng năm của

Căn cứ kết quả thi hành án của ông (bà):

Xét đơn yêu cầu xác nhận kết quả thi hành án của ông (bà).....

Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự,

XÁC NHẬN:

Theo Quyết định thi hành án số ngày tháng năm của Cục Thi hành án dân sự thì ông (bà):

.....
địa chỉ:

Phải thi hành:

.....
.....

Đã thi hành được:

.....
.....

Còn phải thi hành:

.....
.....

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Lưu: VT, HSTHA.

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

MÃ HIỆU : QT.GQKN.01

LẦN BAN HÀNH : 01

NGÀY BAN HÀNH : 29/6/2021

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Bùi Thị Hằng	Phạm Đức Chiến	Lương Văn Sương
Chữ ký			 
Chức vụ	Thẩm tra viên	Trưởng phòng KT&GQKN-TC	Cục trưởng

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.GQKN.01
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	2/8

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.GQKN.01
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	4/8

1. MỤC ĐÍCH

Quy định rõ ràng, cụ thể về trình tự, hồ sơ, thủ tục giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự đảm bảo thủ tục thực hiện được trung thực, chính xác, kịp thời.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng đối với hoạt động giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự.

Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo tham mưu lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án dân sự

GQKNTC: Giải quyết khiếu nại, tố cáo

5. NỘI DUNG

5.1	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính		
	Công dân phải cung cấp tài liệu chứng minh hành vi vi phạm pháp luật của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên và công chức khác làm công tác thi hành án dân sự gây thiệt hại và đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Trường hợp tố cáo được thực hiện bằng đơn thì trong đơn tố cáo phải ghi rõ ngày, tháng, năm tố cáo; họ, tên, địa chỉ của người tố cáo; nội dung tố cáo. Đơn tố cáo phải do người tố cáo ký tên hoặc điểm chỉ. Trường hợp nhiều người cùng tố cáo bằng đơn thì trong đơn phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ của từng người tố cáo, có chữ ký hoặc điểm chỉ của những người tố cáo; họ, tên người đại diện cho những người tố cáo để phối hợp khi có yêu cầu của người giải quyết tố cáo	x	

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỀN BIÊN	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỔ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.GQKN.01
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	5/8

	Trường hợp người tố cáo đến tố cáo trực tiếp thì người tiếp nhận hướng dẫn người tố cáo viết đơn tố cáo hoặc người tiếp nhận ghi lại việc tố cáo bằng văn bản và yêu cầu người tố cáo ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản, trong đó ghi rõ nội dung như trên. Trường hợp nhiều người đến tố cáo trực tiếp thì người tiếp nhận hướng dẫn người tố cáo cử đại diện để trình bày nội dung tố cáo	x		
	Các tài liệu, hồ sơ chứng minh kèm theo	x		
5.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
5.4	Thời gian xử lý			
	Thời hạn giải quyết tố cáo là 60 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết là 90 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo. Trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền giải quyết tố cáo có thể gia hạn giải quyết một lần nhưng không quá 30 ngày; đối với vụ việc phức tạp thì không quá 60 ngày			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo - Cục Thi hành án dân sự			
5.6	Lệ phí			
	Không			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	- Tiếp nhận đơn hoặc nội dung trình bày của tổ chức/cá nhân - Vào Sổ nhận đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh về THADS	Công chức được phân công	02 ngày	Sổ nhận đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh về THADS
B2	Phân công công chức thụ lý đơn	Lãnh đạo Phòng kiểm tra, GQKNTC	01 ngày	

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỔ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.GQKN.01
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	6/8

B3	Ban hành Thông báo về việc thụ lý giải quyết tố cáo	Lãnh đạo Phòng kiểm tra, GQKNTC	03 ngày	Thông báo thụ lý đơn BM.GQKN.01.01
B4	Thông báo bằng văn bản cho người tố cáo biết việc thụ lý đơn	Công chức được phân công	05 ngày	
B5	Tiến hành xác minh nội dung tố cáo	Lãnh đạo Phòng kiểm tra, GQKNTC, Công chức được phân công	40-70 ngày	
B6	Thông báo hướng giải quyết tố cáo trình Lãnh đạo Cục ký Kết luận giải quyết tố cáo	Lãnh đạo Phòng kiểm tra, GQKNTC	05 ngày	Báo cáo kết quả xác minh tố cáo BM.GQKN.01.02
B7	Ban hành Kết luận nội dung tố cáo đối với đơn tố cáo thuộc thẩm quyền	Lãnh đạo Cục THADS	03 ngày	Kết luận nội dung tố cáo BM.GQKN.01.03
B8	Ban hành Thông báo kết luận nội dung tố cáo	Lãnh đạo Cục THADS	02 ngày	Thông báo về việc giải quyết tố cáo BM.GQKN.01.04
B9	Công khai kết quả giải quyết và thông báo đến người tố cáo	Công chức được phân công	Giờ hành chính	Thông báo về việc giải quyết tố cáo BM.GQKN.01.04
5.8	Cơ sở pháp lý			
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật THADS số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018; - Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong THADS. 			

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.GQKN.01
		Ngày ban hành:	29/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	7/8

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM.GQKN.01.01	Thông báo thụ lý đơn
2.	BM.GQKN.01.02	Báo cáo kết quả xác minh tố cáo
3.	BM.GQKN.01.03	Kết luận nội dung tố cáo
4.	BM.GQKN.01.04	Thông báo về việc giải quyết tố cáo

7. HỒ SƠ CÀN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Theo mục 5.2
2.	Các biểu mẫu theo văn bản pháp quy hiện hành: Thông báo thụ lý đơn tố cáo, Quyết định về việc xác minh nội dung tố cáo, Kết luận nội dung tố cáo, Thông báo kết luận nội dung tố cáo
3.	Kết quả thực hiện giải quyết tố cáo
4.	Các biểu mẫu khác (nếu có) được lưu trữ theo thời gian quy định

Số:/TB-CTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

THÔNG BÁO

Về việc thụ lý/không thụ lý đơn khiếu nại (tố cáo) thi hành án

Căn cứ Điều 148; ĐiềuLuật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Bản án, Quyết định số: ngày.....tháng.....năm.....
của

Căn cứ Quyết định thi hành án số: ngày.....tháng..... năm.....
của

Căn cứ đơn khiếu nại (tố cáo) về thi hành án của ông (bà):
.....
địa chỉ:

Nội dung khiếu nại (tố cáo):

Sau khi xem xét đơn khiếu nại (tố cáo) về thi hành án của ông (bà), Cục Thi
hành án dân sự
đã thụ lý (hoặc không thụ lý) đơn khiếu nại (tố cáo) về thi hành án của ông (bà)

I ý do (trường hợp không thụ lý)

Vậy, Cục Thi hành án dân sự
thông báo để ông (bà)..... biết./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Người KN,TC;
- Lưu: VT, HS.

.....(2)...., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Kết quả xác minh nội dung tố cáo

Kính gửi:(3).....

Thực hiện Quyết định số.../QĐ... ngày ... /... /... của(4)
Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../....., Đoàn (Tổ) xác minh đã tiến hành xác minh
nội dung tố cáo đối
với:(5)

Đoàn (Tổ) xác minh nội dung tố cáo báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo,
như sau:

1. Kết quả xác minh:(6).....
2. Nhận xét, đánh giá:(7).....
3. Kiến nghị:(8).....

Trên đây là báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo, đề nghị... (3)..... xem xét,
chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT, hồ sơ.

TRƯỞNG ĐOÀN (TỔ) XÁC MINH (*)
(Chữ ký)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức ban hành Quyết định thành lập Đoàn (Tổ) xác minh.
 - (2) Địa danh.
 - (3) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức ban hành Quyết định thành lập Đoàn (Tổ) xác minh.
 - (4) Người ban hành, trích yếu Quyết định thành lập Đoàn (Tổ) xác minh.
 - (5) Tên cơ quan, tổ chức hoặc họ tên, chức vụ, chức danh, địa chỉ của cá nhân bị tố cáo và tóm tắt nội dung tố cáo.
 - (6) Kết quả xác minh theo từng nội dung tố cáo, nội dung giải trình của người bị tố cáo.
 - (7) Nhận xét, đánh giá theo từng nội dung tố cáo, trong đó nêu rõ căn cứ pháp luật để xác định có hay không có hành vi vi phạm pháp luật, nội dung tố cáo là tố cáo đúng, đúng một phần hoặc sai; việc cố ý tố cáo sai (nếu có); nhận xét, đánh giá về hành vi vi phạm pháp luật của người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác (nếu có); xác định trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến nội dung tố cáo.
 - (8) Kiến nghị xử lý đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm; các biện pháp cần thiết để bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
- (*) Trưởng Đoàn (Tổ) xác minh nội dung tố cáo ký vào từng trang của Báo cáo.

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Số:/KL-CTHADS , ngày..... tháng..... năm 20....

KẾT LUẬN NỘI DUNG TỔ CÁO
Đối với

Ngày/..../.... , Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự..... đã có Quyết định số về việc xác minh nội dung tố cáo của công dân đối với.....

Xét nội dung tố cáo, văn bản giải trình của người bị tố cáo, kết quả xác minh tố cáo, các tài liệu, bằng chứng có liên quan, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự..... kết luận như sau:

I/ KẾT QUẢ XÁC MINH CÁC NỘI DUNG TỔ CÁO:

1/ Nội dung tố cáo:

.....
.....
.....
.....

2/ Nội dung giải trình của người bị tố cáo:

.....
.....(những thông tin, tài liệu, bằng chứng do người bị tố cáo cung cấp)
.....
.....

3/ Nội dung những tài liệu, bằng chứng mà Đoàn xác minh tố cáo đã thu thập được để chứng minh tính đúng, sai của hành vi bị tố cáo:

.....
.....

4/ Nhận xét, đánh giá về nội dung tố cáo:

.....
.....
.....(phân tích, đánh giá về việc tố cáo đúng, sai hay đúng một phần, phân tích nguyên nhân, mức độ gây thiệt hại của hành vi, trách nhiệm của người bị tố cáo, những đối tượng khác có liên quan).....

II/ KẾT LUẬN:

- Kết luận về những hành vi bị tố cáo.....

- Kết luận về việc người tố cáo cố ý hay không cố ý (nếu tố cáo sai sự thật).

- Kết luận về những hành vi phạm pháp luật của người bị tố cáo (nếu có),

.....(thiệt hại và trách nhiệm của người bị tố cáo và các đối tượng khác có liên quan).....

III/ KIẾN NGHỊ

1/ Kiến nghị đối với người giải quyết tố cáo (trường hợp người kết luận tố cáo không phải là người giải quyết tố cáo):

Kiến nghị những nội dung người giải quyết tố cáo cần thực hiện trong phạm vi thẩm quyền của mình để xử lý vi phạm và khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra.

2/ Kiến nghị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác (nếu có)/.

Nơi nhận:

- Tổng cục THADS;
- Phòng KT và GQKNTC;
- Người tố cáo, người bị tố cáo;
- Lưu VT, HS..

CỤC TRƯỞNG

Số:/TB-CTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

THÔNG BÁO
Về việc giải quyết tố cáo

Căn cứ Điều 157 Luật Thi hành án dân sự; Điều..... Luật Tố cáo;
Căn cứ Bản án, Quyết định số: ngày.....tháng.....năm.....
của

Căn cứ Quyết định thi hành án số: ngày.....tháng.....năm.....
của

Căn cứ đơn tố cáo về thi hành án của ông (bà):
địa chỉ:

Nội dung tố cáo:

.....
.....
.....

Căn cứ Kết luận giải quyết tố cáo sốngày ...thángnămcủa
Cục Thi hành án dân sự

Nội dung kết luận giải quyết tố cáo cụ thể như sau:

.....
.....
.....

Vậy, Cục Thi hành án dân sự
Thông báo để ông (bà):..... biết./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Người KN, IC;
- Lưu: VT, HS.



TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 1)

MÃ HIỆU : QT.GQKN.02
LẦN BAN HÀNH : 01
NGÀY BAN HÀNH : 29/6/2021

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Bùi Thị Hằng	Phạm Đức Chiến	Lường Văn Sương
Chữ ký		 	
Chức vụ	Thẩm tra viên	Trưởng phòng KT&GQKN-TC	Cục trưởng

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH DIỆN BIÊN	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 1)	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: 29/6/2021
		Lần ban hành: 01
		Trang: 2/8

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1. MỤC ĐÍCH**
- 2. PHẠM VI**
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**
- 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**
- 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**
- 6. BIỂU MẪU**
- 7. HỒ SƠ CẦN LƯU**

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIỆN BIÊN	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 1)	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: 29/6/2021
		Lần ban hành: 01
		Trang: 4/8

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu, trách nhiệm thực hiện của công chức tham mưu; Lãnh đạo Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhằm đảm bảo việc giải quyết khiếu nại trong thi hành án dân sự được nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân để nâng cao hiệu quả hoạt động thi hành án dân sự.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với hoạt động giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự (lần 1).

Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo tham mưu Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án Dân sự

GQKN TC: Giải quyết khiếu nại, tố cáo

GQKN : Giải quyết khiếu nại

5. NỘI DUNG

5.1	<p>Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</p> <p>Những trường hợp khiếu nại không được thụ lý giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định, hành vi bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại. - Người khiếu nại không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ mà không có người đại diện hợp pháp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. - Người đại diện không có giấy tờ chứng minh về việc đại diện hợp pháp của mình. - Thời hiệu khiếu nại đã hết. - Việc khiếu nại đã có quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 và điểm b khoản 7 Điều 142 của Luật THADS. - Việc khiếu nại giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ, nhân danh tập thể, không có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại; việc khiếu nại đồng thời gửi nhiều cơ quan, trong đó đã đề gửi cơ quan có thẩm quyền giải quyết; việc khiếu nại đã mời người khiếu nại hai lần để xác định nội dung khiếu nại, yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu nhưng người khiếu nại không đến, không cung cấp theo yêu cầu mà
------------	---

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐIÊN BIÊN	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 1)	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: 29/6/2021
		Lần ban hành: 01
		Trang: 5/8

	không có lý do .		
5.2	Thành phần hồ sơ khiếu nại lần 1 tiếp nhận ban đầu	Bản chính	Bản sao
	Đơn của người khiếu nại phải ghi rõ ngày, tháng, năm khiếu nại; họ, tên, địa chỉ của người khiếu nại; họ, tên, địa chỉ của người bị khiếu nại; nội dung khiếu nại, lý do khiếu nại và yêu cầu giải quyết. Đơn khiếu nại phải do người khiếu nại ký tên hoặc điểm chỉ	x	
	Nếu trình bày trực tiếp nội dung khiếu nại tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thì người có trách nhiệm tiếp nhận việc khiếu nại phải hướng dẫn người khiếu nại viết thành đơn hoặc ghi lại nội dung theo quy định, có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại	x	
	Nếu khiếu nại thông qua người đại diện thì người đại diện phải có giấy tờ chứng minh tính hợp pháp của việc đại diện	x	
	Quyết định về thi hành án dân sự bị khiếu nại	x	
	Các giấy tờ, bằng chứng, tài liệu liên quan đến khiếu nại (nếu có)	x	
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
5.4	Thời gian xử lý		
	<p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại đối với quyết định, hành vi về thi hành án trước khi áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế;</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại đối với quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp cưỡng chế.</p> <p>Trường hợp cần thiết, đối với những vụ việc có tính chất phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại đối với quyết định, hành vi sau khi áp dụng biện pháp cưỡng chế.</p> <p>- Trường hợp ở vùng sâu, vùng xa, đường sá xa xôi, đi lại khó khăn, vụ việc có tính chất phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại.</p>		